

**THÔNG BÁO
TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2021 ĐỢT 2**

Trường Đại học Cần Thơ thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2021 đợt 2 (áp dụng theo Thông tư 18 /2021/TT-BGDĐT ngày 28/6/2021) với các nội dung như sau:

I. CHUYÊN NGÀNH TUYỂN SINH

TT	Chuyên ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu dự kiến	Kiểm tra và đánh giá thí sinh
1	Bảo vệ thực vật	9620112	05	Trình bày đề cương tổng quát đề tài nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước Hội đồng chấm đề cương. <i>Nội dung đề cương tham khảo tại danh sách định hướng nghiên cứu của Đề án tuyển sinh trình độ tiến sĩ đã được đưa tại website Khoa Sau đại học https://gs.ctu.edu.vn/</i>
2	Bệnh lý học và chữa bệnh vật nuôi	9640102	04	
3	Chăn nuôi	9620105	05	
4	Công nghệ sinh học	9420211	08	
5	Công nghệ thực phẩm	9540101	07	
6	Hệ thống thông tin	9480104	08	
7	Hóa hữu cơ	9440114	10	
8	Khoa học cây trồng	9620110	05	
9	Khoa học đất	9620103	05	
10	Kinh tế nông nghiệp	9620115	08	
11	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	9520216	07	
12	Môi trường đất và nước	9440303	04	
13	Nuôi trồng thuỷ sản	9620301	08	
14	Phát triển nông thôn	9620116	05	
15	Quản lý đất đai	9850103	09	
16	Quản trị kinh doanh	9340101	08	
17	Tài chính – Ngân hàng	9340201	12	
18	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	9440103	10	
19	Vi sinh vật học	9420107	05	

II. HÌNH THỨC TUYỂN SINH: Xét tuyển.

III. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

b) Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

c) Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

d) Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục II (Ban hành kèm theo Thông tư 18 /2021/TT-BGDDT ngày 28/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố.

3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

IV. DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, PHÙ HỢP VÀ NGÀNH GẦN (Phụ lục đính kèm).

V. THỜI GIAN VÀ HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

1. Thời gian đào tạo tiêu chuẩn của trình độ tiến sĩ từ 03 năm (36 tháng) đến 04 năm (48 tháng); mỗi nghiên cứu sinh có một kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nằm trong khung thời gian đào tạo tiêu chuẩn được phê duyệt kèm theo quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

2. Nghiên cứu sinh được phép hoàn thành chương trình đào tạo sớm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa không quá 01 năm (12 tháng), hoặc chậm hơn so với kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa nhưng tổng thời gian đào tạo không vượt quá 06 năm (72 tháng) tính từ ngày quyết định công nhận nghiên cứu sinh có hiệu lực đến thời điểm hoàn thành các thủ tục trình luận án cho Trường, trước khi thực hiện quy trình phản biện độc lập và thành lập Hội đồng đánh giá luận án.

3. Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức chính quy; nghiên cứu sinh phải dành đủ thời học tập, nghiên cứu tại cơ sở đào tạo theo kế hoạch đã được phê duyệt; trong đó khi đăng ký đủ 30 tín chỉ trong một năm học được xác định là tập trung toàn thời gian.

VI. TIÊU CHUẨN NGƯỜI HƯỚNG DẪN

1. Người hướng dẫn chính, người hướng dẫn phụ và người hướng dẫn độc

VII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

- 1) Phiếu đăng ký dự tuyển (*01 bản chính theo mẫu*);
- 2) Bằng tốt nghiệp đại học (*01 bản sao có thi thực hoặc bản copy có mang theo bản gốc để đối chiếu*);
- 3) Bằng tốt nghiệp thạc sĩ (*01 bản sao có thi thực hoặc bản copy có mang theo bản gốc để đối chiếu*);
- 4) Bằng điểm đại học (*01 bản sao có thi thực hoặc bản copy có mang theo bản gốc để đối chiếu*);
- đ) Bằng điểm thạc sĩ (*01 bản sao có thi thực hoặc bản copy có mang theo bản gốc để đối chiếu*);
- 5) Lý lịch khoa học (*01 bản chính theo mẫu*);
- 6) Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (*01 bản sao có thi thực hoặc bản copy có mang theo bản gốc để đối chiếu*);
- 7) Chứng chỉ ngoại ngữ (*01 bản sao có thi thực hoặc bản copy có mang theo bản gốc để đối chiếu*);
- 8) Giấy xác nhận văn bằng tương đương của Cục Khảo thí và Kiểm định Chất lượng giáo dục đối với trường hợp văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp (*01 bản sao có thi thực hoặc bản copy có mang theo bản gốc để đối chiếu*);
- 9) 01 bài báo, báo cáo khoa học đã công bố hoặc hợp đồng lao động có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên nếu là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ (*bản sao*);
- 10) Đề cương nghiên cứu tổng quát (*07 quyển, theo mẫu*);
- 11) Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu, đối với người nước ngoài là 02 thư giới thiệu (*theo mẫu*);
- 12) Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (*nếu người dự tuyển là công chức, viên chức*).
- 13) Phiếu dán ảnh ghi rõ họ tên của ứng viên (*dán kèm 03 ảnh 3x4 mới nhất, không quá 03 tháng*).
- 14) Bản sao hộ chiếu có thời gian sử dụng cho toàn bộ quá trình học tập (*nếu người dự tuyển là người nước ngoài*).
- 15) Bản sao giấy tờ chứng minh về tài chính (*nếu người dự tuyển là người nước ngoài*).

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

VIII. THỜI GIAN NỘP HỒ SƠ DỰ TUYỂN, THỜI GIAN THI TUYỂN, CÔNG BỐ KẾT QUẢ VÀ NHẬP HỌC

- Thời gian nộp hồ sơ dự tuyển: từ ngày ra thông báo **đến hết ngày 08/11/2021**.
- Thời gian trình bày đề cương nghiên cứu: từ ngày 27/11/2021 đến ngày 05/12/2021.
- Thời gian dự kiến công bố kết quả tuyển sinh: 22/12/2021.
- Thời gian dự kiến nhập học: tháng 01/2022.

IX. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

- | | |
|---------------------------------------------------|----------------------|
| - Dự tuyển nghiên cứu sinh: | 200.000đ/thí sinh. |
| - Đăng ký dự thi: | 60.000đ/thí sinh. |
| - Chi phí tư vấn, điều chỉnh đề cương nghiên cứu: | 2.740.000đ/thí sinh. |

X. HỌC PHÍ

Học phí được thu theo từng năm học, mức học phí thu theo quy định của Trường Đại học Cần Thơ. Thí sinh tham khảo mức học phí tại địa chỉ website <https://dfa.ctu.edu.vn/van-ban/cap.html>

XI. ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ ĐĂNG KÝ VÀ NỘP HỒ SO'

Hồ sơ đăng ký dự tuyển và mọi chi tiết khác có liên quan xin liên hệ:

Khoa Sau đại học Trường Đại học Cần Thơ.

Nhà Điều hành, Khu 2 đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 0292. 3734401 hoặc 0292.3734402.

Email: ksdh@ctu.edu.vn hoặc nhtien@ctu.edu.vn

Thông tin trên trang website: <http://gs.ctu.edu.vn>

(Thông báo này thay thế cho Thông báo số 1180/TB-DHCT ngày 16 tháng 6 năm 2021 về việc Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2021 đợt 2 của Trường Đại học Cần Thơ).

Nơi nhận:

- Bộ GD và ĐT;
- Website Trường, KSĐH;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, KSĐH.



Phụ lục II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDDT
ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN

Số thứ tự	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	TRKI-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên